

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG CHÀ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST

Ngày 30/9/2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quàng Văn Xô

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Văn Hiên

2. Ông: Nguyễn Khắc Thiện

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Kim Phụng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Thùy Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mường Chà tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2021/HNGĐ-ST ngày 15/7/2021 về ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị U; Sinh năm: 1996; Địa chỉ: Bản H I, xã N S, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên – Có mặt.

- Bị đơn: Anh Lường V L; Sinh năm: 1996; Địa chỉ: Bản H I, xã N S, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên- Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/6/2021, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Lò Thị U trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Lường V L qua một quá trình tìm hiểu nhau, được sự chấp thuận của hai gia đình tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã N S vào ngày 28/6/2018. Anh chị đăng ký kết hôn và chung sống với nhau là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Thời gian đầu anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc, tuy nhiên, đến tháng 08/2020, anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, anh L thường hay rượu chè, đàn đúm cùng bạn bè, không quan tâm đến cuộc sống vợ con. Chị U có khuyên ngăn nhiều lần anh L để gìn giữ hạnh phúc gia đình nhưng anh L không nghe, còn mắng chửi Chị U thậm tệ. Hai bên gia đình nội ngoại cũng đã khuyên bảo, hòa giải giữa hai vợ chồng nhưng đều không thành. Cuối tháng 8/2020,

Chị U bỏ về nhà bố mẹ đẻ, hai anh chị sống ly thân từ đó. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không còn quan tâm cuộc sống của nhau nữa, Chị U đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Lường H Đ (nam) sinh ngày 30/8/2018, Chị U có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên (18 tuổi) và có đủ khả năng lao động và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị. Chị có đủ khả năng để nuôi con, có thu nhập bình quân từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng. Chị không đồng ý để anh L nuôi con, vì anh L sống chung cùng với bố mẹ và 2 chị gái trong một ngôi nhà và phải nuôi 03 cháu nhỏ, trong lúc chị vắng nhà đi làm thuê cháu Đ thường ở với ông bà nội, anh L không quan tâm chăm sóc, bỏ bê con cái, thường xuyên rượu chè cùng bạn bè, ông bà nội hiện tại còn phải chăm sóc 02 đứa con của các chị gái anh L, nên khó đảm bảo cho cháu Đ có một cuộc sống ổn định.

- Về phần tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 20/7/2021 và tại biên bản hòa giải ngày 26/8/2021 và tại phiên tòa sơ thẩm anh Lường V L trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và Chị U sau một thời gian tìm hiểu, được hai bên gia đình đồng ý cho tổ chức đám cưới, anh chị đã đi đăng ký kết hôn tại UBND xã N S, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên vào ngày 28/6/2018. Anh chị kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Thời gian đầu anh chị chung sống với nhau hòa thuận hạnh phúc, tuy nhiên đến năm 2020, thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, tuy nhiên vì anh vẫn còn tình cảm với Chị U và vì con còn nhỏ nên anh L mong vợ suy nghĩ lại để vợ chồng quay về đoàn tụ, anh không nhất trí ly hôn với Chị U. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên Chị U đi làm thuê kiếm tiền nuôi con và cuộc sống hàng ngày. Đến tháng 8/2020 Chị U bỏ về nhà bố mẹ đẻ, anh chị sống ly thân từ đó, không còn ai quan tâm đến cuộc sống của nhau.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Lường H Đ (nam) sinh ngày 30/8/2018, nếu ly hôn anh L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên (18 tuổi) và có đủ khả năng lao động và không yêu cầu Chị U cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

- Về phần tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh tại nơi cư trú của anh L, Chị U ngày 27/8/2021, thể hiện: Anh L và Chị U sinh sống tại bản H 1, xã N S, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã N S, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên ngày 28/6/2018. Anh chị chung sống thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc tuy nhiên đến đầu năm 2020 thì anh chị mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, điều kiện kinh tế

gia đình còn vất vả, khó khăn, anh L thường xuyên hay rượu chè, đàn đúm bạn bè, Chị U có khuyên bảo nhưng anh L không nghe mà đôi khi còn chửi mắng Chị U. Anh chị sống ly thân từ tháng 8/2020, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Về cháu Đ là con chung của hai anh chị, cháu thường ở với ông bà nội, đến tháng 7/2021 Chị U đón cháu về ở với chị ở Điện Biên. Về điều kiện kinh tế: Anh L không có thu nhập ổn định, chủ yếu là đi bắt cá theo thời vụ, chỉ làm vào mùa mưa nước đục (tầm khoảng cuối tháng 6 đến gần hết tháng 9), ngoài ra các tháng còn lại đều đi làm ruộng, nương của gia đình. Anh chị sống chung cùng với ông bà nội, gia đình có 07 nhân khẩu, nhưng chỉ có 3 người là lao động chính. Anh L thường để cháu ở với ông bà nội, anh L hay đi đàn đúm rượu chè, không quan tâm đến vợ con. Với điều kiện kinh tế của anh L, không đảm bảo được cho việc nuôi dưỡng ăn học và phát triển bình thường của cháu Đ. Chị U là người chịu khó làm ăn, làm thuê kiếm tiền nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của pháp luật. Đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 8, Điều 9; Điều 51, Điều 53, Điều 54; các Điều 56, 58; 81; 82; 83 và Điều 84, 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Lò Thị U. Tuyên xử cho chị Lò Thị U được ly hôn với anh Lương V L.

Chị U và anh L có 01 con chung. Anh chị đều không nghề nghiệp và thu nhập không ổn định phải đi làm thuê. Nhưng Chị U là người chịu khó hơn đi làm thuê kiếm tiền để nuôi con, còn anh L không chịu khó làm ăn và quan tâm con, lại hay rượu chè, đàn đúm, nên đảm bảo cuộc sống ăn học và phát triển bình thường của cháu Đ thì nên giao cháu Đ cho Chị U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên (18 tuổi) và có đủ khả năng lao động. Ghi nhận việc Chị U không yêu cầu Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con cùng Chị U.

Về án phí: Chị Lò Thị U là dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nhưng Chị U không xin miễn án phí, và tự nguyện nộp nên Chị U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm HNGĐ theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:**

[1] Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay của bị đơn anh Lương V L ở bản H 1, xã N S, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Vậy, Tòa án nhân dân huyện Mường Chà thụ lý giải

quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung vụ án:**

[3] Chị U và anh L sau khi tìm hiểu, chung sống và đi đến đăng ký kết hôn ngày 28/6/2018, tại UBND xã N S, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc tuân thủ các quy định của luật hôn nhân và gia đình Việt Nam. Vậy, hôn nhân giữa anh L và Chị U là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Thời gian đầu anh, chị chung sống hoà thuận, hạnh phúc, đến tháng 08/2020, anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã nhau, anh L thường hay rượu chè, đàn đúm cùng bạn bè, không quan tâm đến cuộc sống vợ con. Chị U có khuyên ngăn nhiều lần để gìn giữ hạnh phúc gia đình nhưng anh L không nghe. Hai bên gia đình nội ngoại cũng đã khuyên bảo, hòa giải giữa hai vợ chồng nhưng đều không thành. Cuối tháng 8/2020, Chị U bỏ về nhà bố mẹ đẻ, hai anh chị sống ly thân từ đó. Tại phiên tòa Chị U vẫn cương quyết xin được ly hôn với anh L. Mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh L không đồng ý ly hôn với Chị U, mong Chị U suy nghĩ lại để vợ chồng quay về đoàn tụ, nhưng Chị U cương quyết không nghe, Chị U khẳng định chị không còn tình cảm với anh L, vì anh L thường xuyên rượu chè, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, và đã tha thứ cho anh L nhiều lần nhưng anh L không thay đổi. Hội đồng xét xử xét thấy cho đến nay tình cảm của Chị U và anh L không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của Chị U với anh L để giải thoát cho cả đôi bên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] **Về con chung:** Chị U, anh L có 01 con chung là cháu Lường H Đ (nam) sinh ngày 30/8/2018. Anh L và Chị U đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ. Hội đồng xét xử xét thấy điều kiện kinh tế của anh, chị để nuôi con, anh, chị đều không nghề nghiệp và thu nhập không ổn định. Nguồn thu nhập của anh L, anh thường đi đánh bắt cá bằng lồng bát quaoái theo thời vụ thời gian (từ cuối tháng 6 đến cuối tháng 9), ngoài ra làm ruộng, làm nương, theo gia đình. Hiện tại anh L ở chung cùng với bố mẹ đẻ trong ngôi nhà với 07 nhân khẩu trong gia đình, trong gia đình có 03 lao động chính, trong lao động chính có bố mẹ đẻ của anh L (ông, bà) còn phải trông nom 02 cháu còn nhỏ (con của hai chị gái anh L ở cùng) nên ít nhiều cũng sẽ ảnh hưởng về kinh tế của gia đình, ảnh hưởng điều kiện và khả năng nuôi cháu Đ. Mặt khác do anh L thường hay đàn đúm, rượu chè với bạn bè, nên sẽ không có thời gian để quan tâm chăm sóc con (cháu Đ). Trong thời gian Chị U không ở nhà thì cháu Đ chủ yếu là ông bà nội trông nom. Tại phiên tòa Chị U khẳng định mình đủ điều kiện tài chính để nuôi dưỡng cháu Đ mà không cần anh L phải cấp dưỡng nuôi con, bình quân thu nhập của chị từ 5.000.000 đồng đến 6000.000 đồng/tháng, trong đó thu nhập từ việc làm thuê SPa (làm đẹp) ngoài ra còn bán hàng online, điều này phù hợp với biên bản xác minh ngày 27/8/2021 thể hiện Chị U là người chịu khó lao động sản xuất, đi làm thuê kiếm tiền nuôi con, thu nhập ổn định hơn và quan tâm chăm sóc cháu Đ hơn và tại phiên tòa Chị U cho rằng là mình không còn khả năng để sinh nở được nữa. Vậy, xét về hoàn cảnh, điều kiện tài chính và khả năng nuôi con, để

đảm bảo cho việc nuôi dưỡng ăn học và phát triển bình thường cho cháu Đ, nên chấp nhận nguyện vọng xin được nuôi con của Chị U là phù hợp, cần giao cháu Đ cho Chị U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên (18 tuổi) và có đủ khả năng lao động. Ghi nhận việc Chị U không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con cùng Chị U.

[5] **Về tài sản chung và công nợ:** Chị U và anh L đều khai và thống nhất không có tài sản chung, công nợ và không yêu cầu Tòa án giải quyết, vậy HĐXX không đề cập xem xét.

[6] Xét ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nhận xét và có quan điểm: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật; Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên tại phiên tòa phù hợp với quan điểm giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

[7] Về án phí: Chị Lò Thị U là dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nhưng Chị U không xin miễn án phí, tự nguyện nộp án phí. Vậy, Chị U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm HNGĐ theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 3 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 8, Điều 9; Điều 51, Điều 53, Điều 54; các Điều 56, 58; 81; 82; 83 và Điều 84, 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. **Về hôn nhân:** Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Lò Thị U. Chị Lò Thị U được ly hôn với anh Lương V L.

2. **Về con chung:** Giao cháu Lương H Đ - Sinh ngày 30/8/2018 cho chị Lò Thị U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) và có đủ khả năng lao động. Ghi nhận việc Chị U không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con cùng Chị U.

Anh Lương V L được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi sau khi ly hôn, Tòa án xem xét và quyết định khi có đơn yêu cầu.

3. **Về tài sản chung và nợ chung:** Không xem xét giải quyết.

4. **Về án phí:** Buộc chị Lò Thị U phải chịu 300.000 đồng án phí DSST hôn nhân gia đình, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng Chị U đã nộp tại biên lai số AB/2010/00404 ngày 09/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Chị Lò Thị U đã nộp đủ tiền án phí.

Áp dụng Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự: nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/9/2021).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện MC;
- Chi cục THADS huyện MC;
- TA tỉnh Điện Biên;
- UBND xã N S;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quàng Văn Xôm

TOÀ □N NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG CHÀ
TỈNH □□□N BI□N

C□NG HOÀ X□ H□I CH□ NGH□A VI□T NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mường Chà, ngày 30 tháng 9 năm 2021

BI□N B□N NGH□□N

TÒA ÁN NHÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Quàng Văn Xôm.

Các Hội thẩm: Ông Nguyễn Khắc Thiện và Ông Nguyễn Văn Hiên.

Căn cứ vào Điều 264 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Tranh chấp hôn nhân gia đình và và nuôi con chung khi ly hôn”, giữa các đ-ơng sự:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị U - Sinh năm 1996.

Bị đơn: Anh Lương V L - Sinh năm 1996.

Địa chỉ cùng trú tại: Bản Hin 1, xã N S, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 3 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 8, Điều 9; Điều 51, Điều 53, Điều 54; các Điều 58; 81; 82; 83; Điều 84; Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1.Về hôn nhân: Chấp nhận đơn kiện xin ly hôn của chị Lò Thị U. Chị Lò Thị U được ly hôn với anh Lương V L.

2.Về con chung: Giao cháu Lương H Đ - Sinh ngày 30/8/2018 cho chị Lò Thị U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) và có đủ khả năng lao động. Ghi nhận việc Chị U không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con cùng Chị U.

Anh Lương V L được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi sau ly hôn khi có yêu cầu.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Buộc chị Lò Thị U phải chịu 300.000 đồng án phí DSST hôn nhân gia đình, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng Chị U đã nộp tại biên lai số AB/2010/00404 ngày 09/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Chị Lò Thị U đã nộp đủ tiền án phí.

Áp dụng Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/9/2021).

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 15 phút ngày 30 tháng 9 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thiện

Nguyễn Văn Hiên

Quàng Văn Xô

